

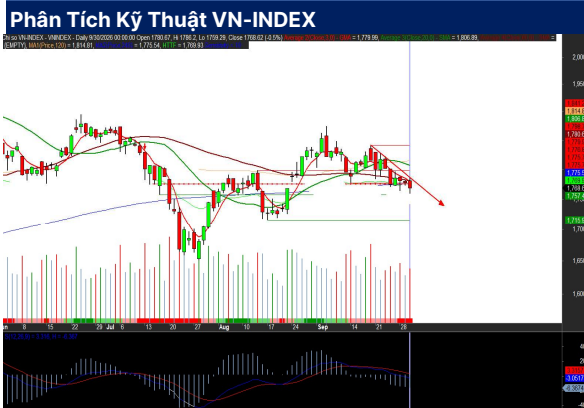
Phiên giao dịch ngày: 30/9/2026

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,768.62	271.64
% Thay đổi Index	↓ -0.51%	↑ 0.64%
KLGD (CP)	650,368,664	39,015,969
GTGD (tỷ đồng)	15,230.52	604.69
% Thay đổi GTGD	23.44%	-16.30%

Diễn biến thị trường	
VNINDEX	1768.62
Chỉ số VNINDEX	-9.11 / -0.51%
HNXINDEX	271.64
Chỉ số HNXINDEX	+1.73 / +0.64%
UPINDEX	126.31
Chỉ số UPIINDEX	+0.81 / +0.65%
VN30	1906.81
Chỉ số VN30	-7.54 / -0.39%

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)			
VHM -326.72 tỷ	VIC -82.14 tỷ	HDB 36.57 tỷ	BSR -30.4...
	PNJ -62.30 tỷ	ACB -35.71 tỷ	BAF -20.34 tỷ
	VPB -57.09 tỷ	HPG -33.95 tỷ	GEX 19.74 tỷ
TCB -156.49 tỷ	NVL -49.14 tỷ	FRT 32.16 tỷ	GMD 18.28 tỷ
		POW 16.89 tỷ	HAH -16.84 tỷ

GT Bán: -1889.77 998.56 : GT Mua



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Thị trường, VNINDEX có phiên thứ 3 liên tiếp giảm điểm sau khi không giữ được hỗ trợ mạnh, tâm lý 1.800 điểm với áp lực bán gia tăng mạnh hơn. VNINDEX đầu phiên tăng điểm nhẹ, thanh khoản thấp. Áp lực bán gia tăng mạnh hơn trong phiên chiều, thanh khoản gia tăng khi giá giảm ở nhiều nhóm mã. Kết phiên VNINDEX giảm 9,11 điểm (-0,51%) về mức 1.768,62 điểm, dưới kháng cự giá trung bình 200 phiên tương ứng 1.800 điểm. VN30 giảm 7,54 điểm (-0,39%) về mức 1.906,81 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 1.900 điểm.

Độ rộng trên HOSE tiêu cực với 171 mã giảm giá. Áp lực bán mạnh ở nhóm năng lượng - dầu khí, cảng, vận tải biển sau giai đoạn tăng giá, nhóm chứng khoán, thép, bất động sản vốn hóa lớn, tiêu dùng, phân bón... Trong khi tăng điểm tốt ở nhóm điện, thiết bị điện, bán lẻ, phân hóa trong nhóm ngân hàng, nông nghiệp với 127 mã tăng giá và 58 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường tăng, khối lượng giao dịch khớp lệnh tăng 13,4% so với phiên trước. Thể hiện áp lực bán tăng, dòng tiền có tính chất xoay vòng nhanh giữa các nhóm mã. Khối ngoại gia tăng bán ròng với giá trị -891,2 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411GA000 kết phiên ở mức 1.908,4 điểm, giảm -0,60%. Chênh lệch dương 1,59 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411GB000, 411GC000, 411H3000 chênh lệch trái chiều từ -5,81 điểm đến 4,99 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch kỳ hạn 411GA000 tăng 7,6% so với phiên trước. Các trade tăng các vị thế giao dịch, phòng ngừa rủi ro khi VN30 biến động mạnh trong phiên. Vẫn ưu tiên phòng ngừa rủi ro khi xu hướng VN30 suy yếu. Xu hướng ngắn hạn 411GA000 kém tích cực, kháng cự 1.920 điểm, hỗ trợ tâm lý 1.900 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411GA000 là 35.993, giảm các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX tiếp tục suy yếu dưới kháng cự mạnh quanh 1.800 điểm tương ứng vùng giá trung bình 200 phiên. VNINDEX đang chịu áp lực điều chỉnh về quanh 1.730 điểm - 1.750 điểm. Xu hướng ngắn hạn VNINDEX chỉ có thể cải thiện xu hướng nếu vượt lên lại 1.800 điểm.

Thị trường đã kết thúc quý III/2026. Đây là quý đặc biệt khi thị trường Việt Nam chính thức được FTSE Russell nâng hạng lên Secondary Emerging Market ngày 21/9/2026. Tuy nhiên diễn biến thị trường chưa như kỳ vọng của nhà đầu tư. Kết thúc quý III, VNINDEX ở mức 1.768,62 điểm, giảm -4,91% so với quý II, giá trị giao dịch trên HOSE giảm -22,3% so với quý II/2026 và vẫn trong xu hướng giảm. Thị trường sẽ bắt đầu quý IV và sẽ đón nhận các thông tin vĩ mô quý III/2026. Ở thời điểm kết thúc quý III, tổng vốn hóa toàn thị trường khoảng 408 tỉ USD, tương ứng 79% GDP 2025. Vốn hóa nhóm VinGroup khoảng 101 tỉ USD. Phần còn lại của thị trường vốn hóa 307 tỉ USD, tương ứng mức P/E 10,1; P/B 1,57. Chúng tôi sẽ phân tích, đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô quý III, tổng quan thị trường, nhóm ngành, doanh nghiệp và triển vọng quý IV/2026 trong báo cáo chiến lược tháng 10/2026.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

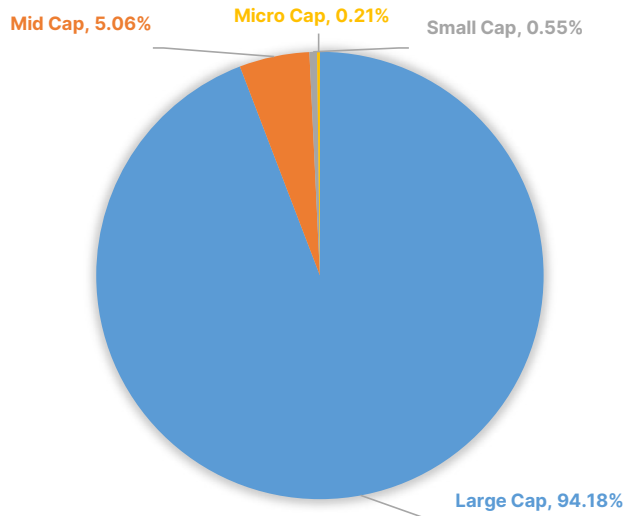
Mã CK	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
DPM	22.40	22.0	26-27	21.0	8.6	31.8%	124.9%	Theo dõi GD	74	33
PVP	20.90	20.0	22.5-23.5	19.5	6.7	29.7%	199.8%	Theo dõi GD	73	87
DRI	15.70	14.8	15.5-16	14.2	5.2	113.6%	191.7%	Theo dõi GD	87	85
BVH	74.50	72.5	76-78	71.0	16.7	0.4%	55.4%	Theo dõi GD	75	74
VOS	12.60	12.5	14-14.5	12.0	4.5	10.3%	301.7%	Theo dõi GD	76	39
FRT	147.00	142.0	146-150	137.0	23.1	37.2%	187.8%	Theo dõi GD	75	62
VPB	23.40	22.6	25.5-26	22.0	6.2	56.8%	72.4%	Theo dõi GD	81	74
DPR	38.60	37.8	44-45	36.0	9.4	39.1%	55.8%	Theo dõi GD	80	41
VTO	11.25	11.0	14-15	10.5	5.0	27.1%	156.1%	Theo dõi GD	74	64

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

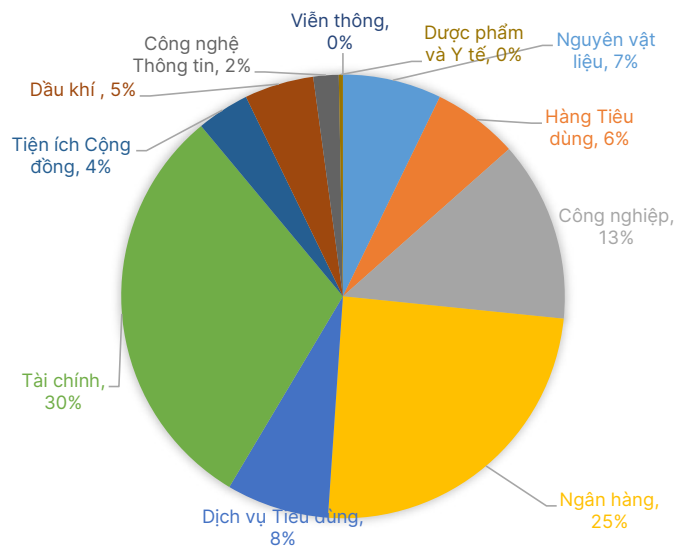
Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Điều Chỉnh	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Suy Giảm	Tích Luy	Tang Truong	Suy Giảm	Tích Luy	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Tích Luy	Duong_Giam	Duong_Tang	Am_Giam	Tích Luy	Duong_Tang	Am_Tang	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		229.3	-87.2	-223.3	272.8	258.3	-203.8	274.3	-207.1
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VIC	PHP	TRC	TVS	VTP	PVP	TET	GVR
		VPI	DVP	DRI	HCM	VGI	BSR	PTG	VGC
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Tang Truong	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Duong_Tang	Duong_Giam	Tích Luy	Am_Giam	Am_Tang	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-256.6	182.7	266.4	286.5	274.0	157.0	129.2	150.2
Tương quan- VNINDEX		Không đổi-Mạnh hơn	Không đổi-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		BVH	PET	TVN	SEA	DHA	MSB	DHB	VJC
		PRE	DGW	POM	ANV	VLB	ABB	BFC	AST
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong	26
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Phục Hồi	13
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Tích Luy	Am_Tang	Am_Tang	Tích Luy	Am_Giam	Am_Tang	22
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-200.2	284.6	-23.6	228.4	201.7	283.9	215.9	22
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	39	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	
Cổ phiếu TOP		PGV	SBT	DCL					
		TDB	NAF	DBT					

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	Vốn Hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,769,002	13.9%	2,752	82.8	10.3
VHM	562,715	32.6%	9,730	7.0	2.1
VCB	484,629	17.9%	4,984	11.6	2.0
BID	279,627	17.7%	4,250	8.5	1.4
CTG	233,008	21.8%	5,172	5.8	1.2

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	97,059,000	9.5%	1,850	5.5	0.5
VIX	34,422,200	16.5%	2,156	5.7	1.0
TCB	33,945,700	14.8%	3,829	8.5	1.3
VPB	31,830,901	16.6%	2,982	7.8	1.3
SHB	30,251,410	17.3%	2,541	4.5	0.7

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
CLW	↑ 7.0%	23.8%	4,773	10.0	2.5
VDP	↑ 6.9%	8.2%	2,813	14.5	1.5
DXV	↑ 6.7%	1.1%	111	30	0.3
FUCVREIT	↑ 6.6%	0.0%	-	#VALUE!	#VALUE!
VBB	↑ 6.4%	13.1%	1,455	9.1	1.2

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
PNJ	↓ -7.0%	18.4%	4,780	5.6	1.0
TSC	↓ -7.0%	-1.8%	(183)	(9.5)	0.2
TNI	↓ -6.9%	11.3%	1,144	4.0	0.4
TCR	↓ -6.9%	5.0%	379	5.4	0.3
KOS	↓ -6.9%	1.2%	127	133.7	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	1,328,044	23.9%	3,895	7.1	1.6
POW	1,293,551	16.2%	2,049	6.3	1.0
GEX	812,111	7.5%	1,049	23.0	1.6
TCH	521,153	2.6%	313	37.0	1.0
MSN	461,261	19.4%	4,630	14.9	2.5

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	(4,957,529)	9.5%	1,850	5.5	0.5
TCB	(4,814,290)	14.8%	3,829	8.5	1.3
VHM	(4,721,751)	32.6%	9,730	7.0	2.1
VPB	(2,460,952)	16.6%	2,982	7.8	1.3
PNJ	(2,342,165)	18.4%	4,780	5.6	1.0

TIN NỔI BẬT

Việt Nam đứng thứ 43 về đổi mới sáng tạo toàn cầu

Tối 29/09 theo giờ Việt Nam, Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) công bố Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) 2026. Việt Nam đứng thứ 43 trong 139 nền kinh tế, nhích một bậc so với năm ngoái và đạt mục tiêu Chính phủ đặt ra cho năm nay. Nếu kéo mốc so sánh về năm 2016, Việt Nam đã đi từ hạng 59 lên 43, tức cao hơn 16 bậc sau một thập kỷ. Trong ASEAN, Việt Nam giữ vị trí thứ ba sau Singapore và Malaysia, đứng trên Thái Lan. Nếu chia theo thu nhập, Việt Nam xếp thứ hai trong nhóm các nền kinh tế thu nhập trung bình thấp, sau Ấn Độ - nước đứng thứ 38 toàn cầu

HOSE xây dựng chỉ số mới VNPRIVGRO, quy tụ 30 mã cổ phiếu kinh tế tư nhân

Triển khai Đề án Tái cấu trúc nhà đầu tư và phát triển ngành quỹ đầu tư chứng khoán theo Quyết định số 3168/QĐ-BTC của Bộ Tài chính ngày 12/09/2025, căn cứ ý kiến chỉ đạo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), được sự phê duyệt của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam (VNX), Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) đã phối hợp với Công ty Quản lý Quỹ xây dựng và phát triển Chỉ số các cổ phiếu kinh tế tư nhân tăng trưởng (Vietnam Private Growth Index - VNPRIVGRO). VNPRIVGRO gồm 30 mã cổ phiếu được lựa chọn từ rổ VNAllshare, hướng đến phản ánh diễn biến nhóm doanh nghiệp tư nhân quy mô lớn, thanh khoản tốt và có tiềm năng tăng trưởng

Lợi suất trái phiếu tiếp tục tăng, Dow Jones giảm hai phiên liên tiếp

Kết phiên 29/9, chỉ số Dow Jones Industrial Average giảm 131,59 điểm, tương đương 0,26%, xuống 51.349,92 điểm. S&P 500 giảm 0,16%, còn 7.670,84 điểm, trong khi Nasdaq Composite giảm 0,09%, xuống 26.797,54 điểm. Lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ kỳ hạn 30 năm tăng lên hơn 5.6%, mức cao nhất kể từ tháng 6/2002. Trong khi đó, lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm có thời điểm vượt 5.29%. Sự kết hợp giữa giá dầu và lợi suất trái phiếu tăng đang gây áp lực lên chứng khoán trong những phiên gần đây

Tự doanh rót hơn 1.900 tỷ vào VPB nhờ thương vụ bán vốn và triển vọng kinh doanh

Đột biến dòng tiền từ khối tự doanh. Từ đầu tháng 9/2026, cổ phiếu VPB liên tục ghi nhận tín hiệu giao dịch tích cực từ các nhà đầu tư tổ chức. Thống kê trong 15 phiên giao dịch (từ ngày 08-28/9), khối tự doanh công ty chứng khoán đã mua ròng liên tục hơn 73 triệu cp VPB, tổng giá trị 1.925 tỷ đồng. Trong giai đoạn nửa cuối tháng 9 (15-28/09), VPB duy trì vị thế là mã cổ phiếu được khối tự doanh gom vào nhiều nhất trên toàn thị trường. Lực cầu này được củng cố bởi loạt yếu tố tích cực liên quan đến kế hoạch phát hành riêng lẻ, dự báo lợi nhuận quý 3 khả quan và các bước tiến mới trong việc hoàn thiện hệ sinh thái tài chính.

Standard Chartered: Tăng trưởng GDP quý 3 của Việt Nam nhiều khả năng duy trì vững chắc

Trong báo cáo đánh giá mới nhất, Ngân hàng Standard Chartered dự báo tăng trưởng GDP quý 3/2026 của Việt Nam đạt 8,7% so với cùng kỳ năm trước, tăng từ mức 8,4% trong quý 2, phản ánh đà tăng trưởng tiếp tục được duy trì bất chấp những thách thức từ môi trường bên ngoài. Nền kinh tế Việt Nam được kỳ vọng tiếp tục duy trì động lực tăng trưởng mạnh mẽ trong thời gian còn lại của năm 2026. Standard Chartered dự báo tăng trưởng GDP trong nửa cuối năm 2026 đạt 10,6% và giữ nguyên dự báo tăng trưởng GDP năm 2026 ở mức 9,5%.

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích

Ngô Thế Hiến

Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo. SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ: **Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, P.

Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Tel: (84-511)-352 5777. Fax: (84-511)-352 5779.

Email: contact-dn@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, Tp.HCM

Tel: (84-8)-3915 1368. Fax: (84-8)-3915 1369

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, P. Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact-hcm@shs.com.vn